| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PÁC NẶM**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 09/2021/HS - ST
Ngày 15/9/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Hà Thanh Tuấn**

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Ma Văn Nhạc**

Ông **Hoàng Văn Tuân**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa***: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

**Lý La B -** Tên gọi khác: Không, sinh ngày xx tháng xx năm 19xx tại xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Lý La Th và bà Hoàng Thị B; Vợ là Lê Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 20xx.

Tiền án: 02. Ngày 28/8/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 05/5/2016 bị Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 15/6/2016 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo là:** Bà Nguyễn Phương Bằng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị hại:** Bà **Hoàng Thị C**, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hoàng Thị C là:** Bà Nông Thị Chiên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 19xx - Trú tại: Tổ x thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Lý La Th, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

Anh Dương Văn D, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Anh Dương Văn T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Anh Lộc Văn H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Anh Giàng Văn T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Anh Giàng Văn H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Ông Ma Văn T, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Chị Ma Thị H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 02/11/2020, sau khi biết được nhà ở của bà Hoàng Thị C, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn không có người ở nhà thì Lý La B nảy sinh ý định và đến nhà bà C tìm tài sản để lấy trộm. Lý La B đi B từ nhà của mình tại Thôn B, xã N đến nhà của ông Ma Văn T, trú cùng thôn với B mua một đôi găng tay đeo vào rồi đi vào nhà bà C từ cửa bếp lúc này không khóa. Khi vào nhà, B quan sát trong phòng ngủ thấy một két sắt màu xanh đã bị khóa nên B đã lấy một cái kéo và một cái búa bổ củi của gia đình bà C rồi dùng kéo cậy làm kéo bị gãy và dùng búa đập hai phát vào núm vặn thì cửa két hé mở. Mở ra thấy bên trong có nhiều cọc tiền, trong đó có một cọc đựng trong túi nilon màu trắng, B cầm lấy hết số tiền đút vào túi áo rồi tiếp tục dùng kéo và búa cậy mở ngăn nhỏ bên trong két lấy được một cọc tiền và một túi vải màu đỏ sẫm, xen lẫn hoa văn màu vàng xanh trị giá 00 đồng. Sau khi lấy được tiền, B đóng cửa két lại, vứt cái kéo vào gầm giường, di chuyển ra ngoài theo đường cũ và để búa ở khu vực chuồng gà của bà C rồi đi về nhà. Trên đường về, B lấy tiền ra, vứt túi vải ở lề đường và túi nilon xuống suối. Về đến nhà, B bỏ găng tay ở giường ngủ và lấy số tiền trộm được ra xếp, đếm được 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó loại mệnh giá 500.000 được 50.000.000 đồng; mệnh giá 100.000 được 20.000.000 đồng và mệnh giá 200.000 được 20.000.000 đồng. Sau đó, B mang theo số tiền trộm được đi ra Chợ B, thuộc xã N để chơi và giúp ông Lý La Th(Bố đẻ của B) trông coi trâu bò. Tại đây, B có đưa 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho chị Ma Thị H, sinh năm 19xx, trú tại Thôn K, xã N đang bán hàng tại chợ để nhờ H cầm hộ và sau đó chị H đã trả lại số tiền này cho B.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, B mang theo số tiền trộm cắp có được và 2.400.000đ tiền của mình đi theo xe ô tô tải biển kiểm soát 97C- xxx.xx của ông Lý La Th, do ông Giàng Văn H, sinh năm 19xx, trú tại Thôn P, xã N điều khiển chở Trâu, Bò từ Thôn B, xã N đi tỉnh Cao Bằng cho ông Hoàng Văn T, sinh năm 19xx, trú tại Tổ x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, B có xuống xe mua bánh kẹo, nước uống hết 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của ông Lộc Văn H, tại Thôn P, xã N, khoảng hơn 18 giờ cùng ngày thì đi đến Chợ T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tại Chợ T, B mua được hai gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000đ của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ rồi đi vào khu vực nhà vệ sịnh tại Chợ T sử dụng hết một gói bằng hình thức dùng kim tiêm của mình chích vào tay, gói còn lại cất giấu vào trong ví mang theo người, sau đó đi theo xe ô tô tải do anh H điều khiển đi về nhà. Trước khi về, B có được ông Hoàng Văn T nhờ cầm hộ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để chuyển cho ông Dương Văn D (Tên gọi khác D1), sinh năm 19xx, trú tại Thôn N, xã N và 40.500.000đ (Bốn mươi triệu

năm trăm nghìn) để chuyển cho ông Lý La Th, trú tại Thôn B, xã N, huyện Pác Nặm. Trên đường về, B lấy 90.000.000đ cất vào gối để ở ghế phụ; 60.500.000đ để trên người và 2.000.000đ để vào trong ví. Khi B và H về đến xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị tổ công tác Công an huyện Pác Nặm yêu cầu đến trụ sở Công an huyện Pác Nặm để kiểm tra hành chính và làm việc thì B đã tự nguyện giao nộp 60.500.000 đồng cho Công an huyện Pác Nặm.

Tại biên bản kiểm tra người và phương tiện hồi 23 giờ 45 phút ngày 02/11/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm tại trụ sở Công an huyện Pác Nặm thuộc thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn phát hiện trên người Lý La B có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone, màn hình cảm ứng, mặt sau màu vàng đồng đã qua sử dụng; một chiếc ví màu nâu, bên trong có số tiền 2.000.000đ, một giấy chứng minh thư nhân dân số 095167197; một giấy phép lái xe đều mang tên Lý La B và một gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có chữ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 97C- xxxxx phát hiện trong gối ở ghế phụ số tiền 90.000.000đ, gói chứa chất bột màu trắng nghi ma túy đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 và đã tạm giữ cùng tang vật, tài sản liên quan khác để tiến hành điều tra theo quy định.

Tại biên bản đóng, mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2020 xác định: Khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B1 là 0,15g (không phẩy mười năm gam), trích 0,01 gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, còn lại 0,14 gam được niêm phong vào trong phong bì ký hiệu B5 gửi đi giám định. Giấy gói, vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu B6 theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 156 ngày 10/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B5 là ma túy, loại heroine. Sau giám định số còn lại và phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu T156 hoàn trả cơ quan trưng cầu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08a ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Pác Nặm kết luận: Một két sắt; một kéo sắt và một túi vải màu đỏ sẫm, xen lẫn hoa văn vàng xanh đều đã qua sử dụng có tổng trị giá 1.150.000đ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/11/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Hiện trường là tại phòng ngủ có diện tích 3,10 x 4,8 mét ở gian thứ nhất và gian thứ hai hướng Nam - Bắc, nhà ở của gia đình bà Hoàng Thị C thuộc Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm.

Quá trình điều tra vụ án, bà Hoàng Thị C khai nhận: Buổi sáng ngày 02/11/2020, mọi người trong gia đình đều đi ra chợ, đến khoảng 11 giờ cùng ngày khi anh Lý Văn Đ (Con ruột bà C) về nhà lấy tiền để mua trâu bò thì phát

hiện bị mất toàn B số tiền 98.800.000đ, gồm nhiều mệnh giá khác nhau, trong đó: Loại mệnh giá 500.000đ có 71.500.000đ; loại mệnh giá 200.000đ có 7.200.000đ và loại mệnh giá 100.000đ có 20.100.000đ. Nguồn gốc tiền này do bán cây gỗ mỡ và bán hàng mà có. Trước khi bị mất, bà C và anh Đ đã xếp đếm, buộc dây nịt thành nhiều cọc và một số tờ lẻ được để trong két sắt có khóa đặt trong buồng ngủ và chỉ có bà C, anh Đ có chìa để mở khóa.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lý La B thành khẩn khai nhận được trộm cắp 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) của gia đình bà C và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép 0,15g chất ma túy Heroin.

Lời khai của bị cáo Lý La B phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan , người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSPN ngày 30/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Lý La B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 B luật hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 B luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý La B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 B luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý La B từ 06 đến 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 B luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý La B từ 04 đến 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 B luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Buộc bị cáo Lý La B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 10 đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

b) Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

c) Xử lý vật chứng: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

d) Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với Giàng Văn H là người có điều khiển chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 97C-xxx.xx của ông Lý La Th chở bị cáo cùng tài sản trộm cắp được và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên ông Th và ông H không được biết bị cáo có tàng trữ chất ma túy, cất giấu tài sản do trộm cắp được và chiếc xe không bị tạm giữ. Do vậy không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Th, ông H và giải quyết đối với chiếc xe.

Đối với chị Ma Thị H có được bị cáo đưa cho 5.000.000 và sau đó đã trả lại cho bị cáo số tiền do trộm cắp được, tuy nhiên chị H không được bị cáo cho biết là tiền trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý đối với chị H.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi làm hỏng cái kéo và khóa két sắt của bị cáo có dấu hiệu của tội hủy hoại, hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, tuy nhiên tài sản bị hư hỏng có trị giá dưới 2.000.000 đồng và bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi này, do vậy không đề cập xử lý hình sự mà tách ra để xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với ông Ma Văn T là người bán một đôi găng tay cho bị cáo để bị cáo đi trộm cắp tài sản nhưng ông T không biết B mua về để sử dụng vào việc gì, do vậy không đề cập xử lý đối với ông T.

Một túi nilon màu trắng và một chiếc găng tay màu đen không thu được nên không đề cập xử lý.

Tại bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo gửi cho Hội đồng xét xử thể hiện quan điểm việc xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội là Lý Văn H và bà nội là La Thị M là người có công với cách mạng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên,

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của B luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Trong ngày ngày 02/11/2020 tại Thôn P, xã N và tại thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Lý La B đã có hành vi trộm cắp số tiền 90.000.000 đồng của bà Hoàng Thị C và tàng trữ 0,15 gam chất ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 40/2017/HSPT ngày 28/8/2017; bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 20/11/2018, ngày 24/11/2019 chấp hành xong quyết định của bản án nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy đến lần phạm hai tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất nghiêm trọng, mức độ phạm tội của bị cáo thấy.

Mặc dù nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác  là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng do muốn tàng trữ ma túy để sử dụng và muốn tiền tiêu sài nên bị cáo đã bất chấp. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội nói chung và huyện Pác Nặm nói riêng, do vậy cần phải có hình phạt xứng đáng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 40/2017/HSPT ngày 28/8/2017; bị Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù

về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tăng nặng là tái phạm tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HSST ngày 20/11/2018, ngày 24/11/2019 chấp hành xong quyết định của bản án nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy đến lần phạm hai tội này bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 B luật hình sự và tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 B luật hình sự.

**Điều 249 B luật hình sự quy định:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*…….....*

*c, Heroine……có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.*

*……*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*……*

*o) Tái phạm nguy hiểm ;*

*……*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn B tài sản*

**Điều 173 B luật hình sự quy định:**

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 ..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*……*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*……*

*g) Tái phạm nguy hiểm;*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[4].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngày 05/5/2016 bị Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, ngày 15/6/2016 đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là Lý Văn H và bà nội là La Thị M là người có công với cách mạng và tại phiên tòa bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 B luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị C yêu cầu được lấy lại số tiền bị mất trộm đang bị tạm giữ 90.000.000đ; yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc kéo và két sắt đã bị hỏng với tổng số tiền 1.760.000đ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền này nên cần công nhận sự thỏa thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

- Một phong bì ký hiệu B6 chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Một phong bì ký hiệu T156 chứa mẫu giám định hoàn trả không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Một búa bằng sắt, một đầu dẹt, lưỡi sắc có cán bằng gỗ dài 0,65 mét đã qua sử dụng là tài sản của bà Hoàng Thị C còn có giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bà C;

- Một túi vải màu đỏ sẫm xen lẫn hoa văn vàng, xanh đã qua sử dụng là tài sản của bà Hoàng Thị C còn có giá trị sử dụng nên cần trả lại cho bà C;

- Một cái kéo bằng sắt màu đen dài 0,16 mét, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu đen đã bị hỏng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Hai mảnh kim loại (đầu kéo) một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 0,03 và 0,05 mét đã bị hỏng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Một két sắt màu xanh có kích thước 0,48 x 0,33 x 0,74 mét đã qua sử dụng và đã bị hỏng mà bị cáo và bị hại không yêu cầu lấy lại không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Một chiếc gối nhiều màu sắc hoa văn khác nhau đã qua sử dụng là tài sản của ông Lý La Th, ông Th không yêu cầu lấy lại do vậy cần tịch thu tiêu hủy;

- Một phong bì ký hiệu T1 chứa một chiếc găng tay màu đen không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Một chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng là vật dùng để cất dấu ma túy của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một phong bì niêm phong bên trong chứa số tiền 152.500.000đ, trong đó có 90.000.000đ là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị C do vậy cần trả lại cho bà C; số tiền 60.500.000đ là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Văn T, do vậy cần trả lại cho ông T; số tiền 2.000.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo Lý La B do vậy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với giấy chứng minh thư nhân dân số 095167xxx; giấy phép lái xe mang tên Lý La B và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone là tài sản của bị cáo Lý La B không liên quan đến hành vi bị cáo phạm tội và bị cáo đề nghị được trả lại, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Một túi nilon màu trắng và một chiếc găng tay màu đen không thu được nên không đề cập xử lý.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8]. Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận định, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là  Lý Văn H và bà nội là La Thị M là người có công với cách mạng, tại phiên tòa bị cáo được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn . Do vậy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên được Hội đồng xem xét

[9] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với Giàng Văn H là người điều khiển chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 97C-xxx.xx của ông Lý La Th chở bị cáo cùng tài sản trộm cắp được và tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên ông Th và ông H không biết bị cáo có tàng trữ chất ma túy, cất giấu tài sản do trộm cắp được và chiếc xe không bị tạm giữ. Do vậy không đề cập xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Thạch, ông Hòe và giải quyết đối với chiếc xe.

Đối với chị Ma Thị H được bị cáo đưa cho 5.000.000đ giữ hộ, nhưng sau đó đã trả lại cho bị cáo số tiền do trộm cắp được, tuy nhiên chị H không được bị cáo cho biết đó là tiền trộm cắp mà có, do vậy không đề cập xử lý đối với chị Hạnh.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Ma Văn T là người bán một đôi găng tay cho bị cáo để bị cáo đi trộm cắp tài sản nhưng ông T không biết bị cáo mua về để sử dụng vào việc gì, do vậy không đề cập xử lý đối với ông T.

[10] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin Hội đồng xét xử miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lý La B phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

[2]. Về trách nhiệm hình sự.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 B luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý La B 06 (Sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 B luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lý La B 04 (Bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 B luật hình sự năm 2015. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và tội *"Trộm cắp tài sản"*. Buộc bị cáo Lý La B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2020.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 B luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 585, 586, 589 B luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lý La B phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị C với số tiền đã thỏa thuận là 1.760.000đ (Một triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 B luật dân sự năm 2015

*"Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của B luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của B luật dân sự năm 2015"*

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47, 48 B luật hình sự; Điều 106 B luật tố tụng dân sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- Một phong bì ký hiệu B6 chứa giấy gói và vỏ phong bì cũ;

- Một phong bì ký hiệu T156 chứa mẫu giám định hoàn trả;

- Một cái kéo bằng sắt màu đen dài 0,16 mét, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu đen.

- Hai mảnh kim loại (đầu kéo) một đầu nhọn, một lưỡi sắc dài 0,03 và 0,05 mét đã bị hỏng không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy;

- Một két sắt màu xanh có kích thước 0,48 x 0,33 x 0,74 mét;

- Một chiếc gối nhiều màu sắc hoa văn khác nhau đã qua sử dụng;

- Một phong bì ký hiệu T1 chứa một chiếc găng tay màu đen;

- Một chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng

Trả lại cho bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968 trú tại Thôn P, xã N, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn những vật chứng gồm:

- Một búa bằng sắt, một đầu dẹt, lưỡi sắc có cán bằng gỗ dài 0,65 mét;

- Một túi vải màu đỏ sẫm xen lẫn hoa văn vàng, xanh;

- Số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) tiền Việt Nam trong tổng số tiền 152.500.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) bị tạm giữ.

Trả lại cho anh Hoàng Văn T, sinh năm 1988 trú tại Tổ x thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 60.500.000đ (Sau mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam trong tổng số tiền 152.500.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) bị tạm giữ.

Tạm giữ số tiền 2.000.000đ tiền Việt Nam trong tổng số tiền 152.500.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) bị tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, sau khi thi hành xong các khoản thì số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm).

[5]. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhân:***
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- B phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Bị hại (01b)
- Người có QL,NVLQ (02b)
- Người bảo chữa (01b)
- Người bảo vệ Q&LIHP (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Thanh Tuấn**